

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T; Tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Nguyễn Tài V, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Mai Nguyễn Thế T; Tên gọi khác: không, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Sơn L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (còn sống); Bị cáo có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 03 con sinh năm 2003, 2004 và 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Mai Sơn Điền V, sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Thị Thu T gọi điện thoại cho một người tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.700.000 đồng ma túy đá thì Toàn đồng ý và hẹn gặp T tại cổng T Tiểu học T thuộc xã T, thành phố Đ để giao nhận ma túy và tiền. T đón xe taxi đến nơi hẹn và gọi điện thoại cho Toàn thì Toàn nói T để tiền dưới gốc cây gần đó, T đồng ý và làm theo lời T. Một lúc sau T đến và chỉ chỗ để ma túy đá ở gần gốc cây nơi T để tiền thì T đi đến và nhặt được 01 gói ma túy đá. Sau đó, T cất giấu gói ma túy mua được trong người rồi đón xe taxi về quán cà phê T gặp Mai Sơn Điền V và rủ V thuê phòng sử dụng ma túy thì V đồng ý. T lấy gói ma túy đá vừa mua được ra, trích ra một ít và cùng V sử dụng hết. Số ma túy còn lại trong gói ma túy mua được, T trích ra một phần ma túy bỏ vào 06 gói nylon khác rồi hàn kín, còn số ma túy còn trong gói nylon chứa ma túy ban đầu thì T dùng card điện thoại đã qua sử dụng quán bên ngoài rồi cất toàn bộ số ma túy trên vào trong túi xách cá nhân của mình.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Mai Nguyễn Thế T đi bộ đến khu vực Cầu 2 thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ gặp một người tên Thanh (không rõ lai lịch) mua 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với số tiền 100.000 đồng. Sau đó, T bỏ đoạn ống hút chứa ma túy đá mua được vào trong ví da màu nâu, cất vào trong túi quần sau bên phải đang mặc của mình rồi đi đến quán cà phê T thuộc khu phố X, phường T, thành phố Đ uống nước.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/9/2020, trong khi Mai Nguyễn Thế T đang ở quán cà phê T thì Nguyễn Thị Thu T, Mai Sơn Điền V đến quán. Sau đó, Nguyễn Thị Thu T, Mai Nguyễn Thế T và Mai Sơn Điền V đi ra lề đường trước quán T ngồi nói chuyện. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện T, T tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thu T và Mai Nguyễn Thế T cùng tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an tạm giữ;

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T: 01 gói nylon được hàn kín các mép, kích thước 04cm x 3,5cm bên ngoài gói nylon được quấn bằng card điện thoại đã sử dụng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 06 gói nylon được hàn kín các mép, có cùng kích thước 2,5cm x 01cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi xách màu đỏ, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 02 nõ thủy tinh, 01 hộp nhựa loại hộp đựng tăm.

- Tạm giữ của Mai Nguyễn Thế T: 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 02cm x 01cm bên trong có tinh thể màu trắng; 01 ví da màu nâu, số tiền 105.000 đồng.

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2021 Công an thành phố Đ đã trả lại cho bị cáo T 01 ví da màu nâu, số tiền 105.000 đồng.

Kết luận giám định số 220/2020/GĐ-MT ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon, kích thước 04cm x 3,5cm và 06 gói nylon hàn kín, kích thước 2,5cm x 01cm (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1831 gam. Đây là số ma túy do Nguyễn Thị Thu T cất giấu.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1123 gam. Đây là số ma túy do Mai Nguyễn Thế T cất giấu.

Vật chứng vụ án: 02 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 92M1 và 92M2 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai, 01 túi xách nữ màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ không lên nguồn, 01 ví da màu nâu đã cũ.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Mai Nguyễn Thế T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Mai Nguyễn Thế T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu 02 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 92M1 và 92M2 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ không lên nguồn. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 túi xách nữ màu đỏ, 01 ví da màu nâu đã cũ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Mai Nguyễn Thế T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Mai Sơn Điền Vương, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 21/9/2020, Nguyễn Thị Thu T mua ma túy từ một người tên Toàn không rõ lai lịch tại xã T, thành phố Đ; Mai Nguyễn Thế T mua ma túy từ một người tên T không rõ lai lịch tại phường T, thành phố Đ, mang về cất giữ, mục đích để sử dụng đến 01 giờ 30 phút ngày 22/9/2020 bị bắt quả tang thu giữ của T 1,1831 gam Methamphetamine và thu giữ của T 0,1123 gam Methamphetamine tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản Kết luận giám định số 220/2020/GĐ-MT ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon, kích thước 04cm x 3,5cm và 06 gói nylon hàn kín, kích thước 2,5cm x 01cm (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1831 gam, đây là số ma túy do Nguyễn Thị Thu T cất giấu; Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1123 gam, đây là số ma túy do Mai Nguyễn Thế T cất giấu. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự) đối với các bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Đối với Mai Sơn Điền V không biết việc T, T cất giấu ma túy để sử dụng nên không đặt vấn đề xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Sơn Điền V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt Mai Sơn Điền V số tiền 750.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

Đối với các đối tượng tên T, T đã bán và giao ma túy cho T, T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 02 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 92M1 và 92M2 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ không lên nguồn bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 túi xách nữ màu đỏ, 01 ví da màu nâu đã cũ, là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Mai Nguyễn Thế T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Nguyễn Thế T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 92M1 và 92M2 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ không lên nguồn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 túi xách nữ màu đỏ, 01 ví da màu nâu đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001886; Quyển số 0038; Ký hiệu D47/2017 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo Mai Nguyễn Thế T phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình

